

KẾ HOẠCH

**Thực hiện phong trào thi đua về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai,
giai đoạn 2022-2025**

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia” đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025; Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt chương trình chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Để phong trào thi đua chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 (gọi tắt là phong trào thi đua) được triển khai rộng khắp, đạt kết quả toàn diện, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, mỗi người dân, doanh nghiệp cần cảm nhận, thấy rõ, nhận thức rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trước khi có hành động cụ thể, trong đó quan trọng nhất là nêu gương của các cơ quan Đảng, chính quyền và các đoàn thể, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả phấn đấu đến năm 2025 thực hiện phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo các mục tiêu cơ bản của chương trình chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Qua đó, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

c) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chương trình chuyển đổi số của tỉnh; kịp thời phát

hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay trong phong trào chuyển đổi số nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt đến tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh, với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai coi việc thực hiện phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng, song hành cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Công tác khen thưởng đảm bảo dân chủ, chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng theo quy định hiện hành.

II. NỘI DUNG

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của chuyển đổi số với các nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị.

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số, xây dựng các cơ chế, khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình mới. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin (CNTT) chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

3. Ưu tiên chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, tạo lập dữ liệu mở, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, nâng cao chỉ số xếp hạng của tỉnh về chuyển đổi số hàng năm.

4. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; ứng dụng triệt để công nghệ số thay đổi mô hình, quy trình, sản phẩm của các doanh nghiệp và có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

5. Xây dựng và tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng; xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng.

7. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, tiên phong áp dụng công nghệ mới, mô hình mới vào tỉnh.

8. Chú trọng ưu tiên, đẩy mạnh phong trào thi đua chuyển đổi số ở một số lĩnh vực:

a) Lĩnh vực cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số:

Xây dựng đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), chú trọng đầu tư trang thiết bị CNTT, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, xử lý công việc, gửi nhận văn bản điện tử, kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng giữa các cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng phục vụ và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước thông qua cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức. Hệ thống thông tin liên quan đến người dân, doanh nghiệp có kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu...

b) Lĩnh vực nông nghiệp:

Xây dựng, phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh. Xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất; thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, đất đai; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số; ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh...

c) Lĩnh vực thương mại:

Các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử được đưa lên các sàn giao dịch thương mại điện tử. Triển khai thí điểm chuyển đổi số toàn diện cho một số chợ gắn với xây dựng chợ văn minh. Liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa sản xuất và lưu thông dựa trên hệ thống chợ thương mại điện tử, chợ thông minh. Áp dụng các phương thức thanh toán thông minh dựa trên các công nghệ như: Thanh toán thẻ, ví điện tử...

d) Lĩnh vực du lịch:

Xây dựng các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch, đẩy mạnh ứng dụng thanh toán trực tuyến (qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...). Xây dựng nền tảng quản lý du lịch, triển khai đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm. Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch. 100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên, công ty khai thác du lịch...) trên địa bàn tỉnh được điện tử hóa, số hóa;...

đ) Lĩnh vực tài chính - ngân hàng:

Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ thống nhất các hệ thống thông tin về hạ tầng mạng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính; xây dựng tài chính số, tài chính thông minh. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc. Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại; cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển, đổi mới sáng tạo. Đảm bảo cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp có thể dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số.

e) Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics:

Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ. Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số. Các phương tiện ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ.

g) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bản đồ số, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn. Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai...

h) Lĩnh vực y tế:

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu y tế quốc gia; triển khai thí điểm chuyển đổi số toàn diện đối với một số bệnh viện trên địa bàn tỉnh...

i) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Hoàn thành đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số vào 100% trường phổ thông; Trường Cao đẳng Lào Cai, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp tỉnh; ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường; 100% học sinh, sinh viên, học viên đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; 100% cơ sở giáo dục được trang bị hạ tầng CNTT đáp ứng việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị

của học sinh trước khi đến lớp học; ứng dụng công nghệ số để đánh giá kết quả học tập của người học....

k) Lĩnh vực quốc phòng, an ninh:

Xây dựng, hoàn thiện quy hoạch và phát triển hạ tầng CNTT gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa trong lực lượng vũ trang của địa phương. Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa trong quản lý, điều hành; chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tự động hóa chỉ huy các cấp trong quản lý, điều hành; chỉ huy tác chiến, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; ứng dụng công nghệ mô phỏng trong huấn luyện, đào tạo, diễn tập khu vực phòng thủ của các cấp, các ngành và nghiên cứu phát triển các nền tảng số cho nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu, giáo dục chính trị, phát triển học liệu theo mô hình ODOL trong lực lượng vũ trang tỉnh.

III. TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp:

- Tích cực phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với mô hình hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp mình.

- Lựa chọn nội dung, sản phẩm phù hợp để phát động, triển khai phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực mang lại hiệu quả cao, tránh phô trương, hình thức, lãng phí.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện phong trào thi đua chuyển đổi số.

3. Chỉ đạo điểm phong trào thi đua:

a) Cấp tỉnh lựa chọn 01 đến 02 đơn vị, doanh nghiệp để chỉ đạo điểm phong trào thi đua và để xây dựng là mô hình, gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua về chuyển đổi số.

b) Mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn ít nhất 01 đến 02 đơn vị để chỉ đạo điểm phong trào thi đua và để xây dựng là mô hình, gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua về chuyển đổi số. UBND các huyện, thị xã, thành phố lập danh sách đăng ký chỉ đạo điểm phong trào thi đua, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) *trước ngày 01/4/2022*.

5. Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tổ chức các đoàn kiểm tra (có thể lồng ghép với nội dung kiểm tra phong trào thi đua khác) đánh giá tình hình triển khai thực hiện phong trào thi đua ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và tổng kết vào năm 2025.

IV. ĐĂNG KÝ THI ĐUA, TIÊU CHUẨN VÀ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

1. Đăng ký thi đua

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, và các doanh nghiệp, căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch, đăng ký thi đua, trong đó nêu rõ chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ thi đua về chuyển đổi số (có sản phẩm cụ thể), gửi kế hoạch và đăng ký thi đua về Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) *trước ngày 20/02 hằng năm* (riêng năm 2022, thời hạn gửi kế hoạch và đăng ký *trước ngày 01/4/2022*).

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

2.1. Tiêu chuẩn đối với tập thể

a) *Đối với sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh:*

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- Tối thiểu 95% hồ sơ công việc cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Trên 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống báo cáo quốc gia.

- Trên 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống báo cáo quốc gia.

- Tối thiểu 60% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác có kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm của người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- Trên 95% tổ chức, cá nhân hài lòng về việc giải quyết TTHC; tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tối thiểu 20% TTHC của các cơ quan nhà nước được cắt giảm.

- 80% hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Đối với cấp huyện

- Tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện.

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

c) Đối với cấp xã

- Tối thiểu 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

d) Đối với các doanh nghiệp (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh)

Thực hiện ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng; trên 90% sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử được đưa lên các sàn giao dịch thương mại điện tử; 100% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương...

2.2. Tiêu chuẩn đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Các cá nhân doanh nhân, trí thức, nhà khoa học,... có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Hình thức khen thưởng

a) *Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:*

Tặng cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các cá nhân thực hiện chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, có thành tích xuất sắc hoặc đặc biệt xuất sắc đạt tiêu chuẩn theo quy định trong phong trào thi đua chuyển đổi số và được lựa chọn, khen thưởng vào năm 2025.

b) *Giấy khen của thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, chủ tịch UBND cấp huyện và giám đốc các doanh nghiệp:*

Việc xét khen thưởng hàng năm về kết quả thực hiện phong trào thi đua do các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp quy định.

4. Hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ khen thưởng cấp tỉnh được thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương (kèm theo danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng).

- Báo cáo thành tích các tập thể, cá nhân hoặc trích ngang thành tích (đối với các đối tượng không phải viết báo cáo thành tích theo quy định)

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp gửi trực tiếp về Sở Thông tin và Truyền thông.

- Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp hồ sơ, trình UBND tỉnh khen thưởng qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng). Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng gửi qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Lào Cai tại địa chỉ <http://dichvucong.laocai.gov.vn/> hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích do Bưu điện tỉnh Lào Cai cung cấp và gửi về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

V. NGUỒN KINH PHÍ KHEN THƯỞNG, MỨC TIỀN THƯỞNG

1. Tiền thưởng kèm theo cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp tỉnh trích từ Quỹ Thi đua, Khen thưởng tỉnh.

2. Tiền thưởng kèm theo cho các tập thể, cá nhân được tặng giấy khen của của giám đốc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, giám đốc các doanh nghiệp trích từ quỹ thi đua, khen thưởng các cấp theo quy định.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025, như sau:

- Năm 2022: Ban hành Kế hoạch và tổ chức phát động, đăng ký chỉ đạo điềm. Yêu cầu 100% sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua trong phạm vi lĩnh vực, đối tượng phụ trách; đăng ký thực hiện phong trào thi đua. Hoàn thành việc phát động xong *trước ngày 01/4/2022*. Sau đó triển khai sâu rộng phong trào để thực hiện các nội dung kế hoạch và tổ chức tổng kết vào năm 2025.

- Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Giai đoạn 2022-2025, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tiếp tục nghiên cứu để triển khai phong trào thi đua giai đoạn 2026-2030 và tổng kết vào năm 2030.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị, doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện cụ thể để xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo nội dung, chất lượng và tiến độ.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên tích cực nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, lựa chọn đảm nhận những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện thực hiện chuyển đổi số; gắn với các phong trào, các cuộc vận động khác do các đoàn thể đang triển khai thực hiện, tạo động lực mới cho việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước.

3. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số xây dựng kế hoạch thực hiện, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực của phong trào, triển khai thực hiện:

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh) về kết quả thực hiện phong trào thi đua hàng năm, sơ kết, tổng kết.

- Thẩm định hồ sơ khen thưởng, tổng hợp điềm phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp; lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào, trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, đồng thời tuyên truyền những nhân tố, gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước tạo sức lan tỏa mạnh mẽ góp phần cổ vũ, động viên các tổ chức, đoàn thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động, sản xuất ứng dụng chuyển đổi góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng) phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, tổ chức, triển khai, kiểm tra thực hiện phong trào, thẩm định thành tích của các tập thể, các nhân đủ điều kiện, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

6. Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố doanh nghiệp báo cáo tình hình tổ chức thực hiện phong trào thi đua về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (tổ chức lồng ghép với báo cáo thi đua thường xuyên 06 tháng, 01 năm).

Căn cứ nội dung kế hoạch, các sở ban, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông)./. *SM*

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Bộ Thông tin và Truyền thông
- TT. TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng TMCP trên địa bàn tỉnh;
- Các Khối thi đua thuộc tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC2, TH1, KSTT1, VX1.

Để báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường

Jau